

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE



BEPHARCO

**TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2019**

**Tổ chức ngày 29 tháng 5 năm 2020
Tại KHÁCH SẠN HÀM LƯƠNG
Số 200C Nguyễn Văn Tư, Phường 5, TP Bến Tre**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

**MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2019**

STT	Tên tài liệu	Trang
1.	Chương trình đại hội	1
2.	Qui chế làm việc và biểu quyết của đại hội	2
3.	Báo cáo hoạt động 2019, kế hoạch hoạt động 2020 của Hội đồng quản trị Công ty	8
4.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty	14
5.	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019	20
6.	Tờ trình về mức chi cổ tức năm 2019	21
7.	Tờ trình về việc báo cáo mức chi thù lao HĐQT và Ban KTNB năm 2019	22
8.	Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị	23
9.	Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh	24
10.	Tờ trình về việc kế hoạch chi cổ tức, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020	25
11.	Tờ trình về việc mức chi thù lao HĐQT và Ban KTNB năm 2020	26
12.	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2020	27
13.	Tờ trình về việc nâng tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty mà không phải thực hiện chào mua công khai	28
14.	Tờ trình về việc xin tiếp tục triển khai việc niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK TP HCM	29
15.	Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ	30
16.	Tờ trình về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ và phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức lần 2 năm 2019	31
17.	Tờ trình về việc xin chủ trương đầu tư tại nước ngoài và thành lập công ty con	35
18.	Qui chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử	36
19.	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 Công ty mẹ	39
20.	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 hợp nhất	53

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Trụ sở: số 6A3, Quốc lộ 60, P Phú Tân, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre
VP điều hành: số 11, Nguyễn Trọng Quyền, Q Tân Phú, TP HCM
Website: www.bepharco.com. Điện thoại: 028 3622 0205

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019**

Thời gian: Thứ sáu, ngày 29 tháng 5 năm 2020

Địa điểm: số 200C Nguyễn Văn Tư, phường 5, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre

STT	Thời gian	Nội dung dự kiến	Người thực hiện
1.	08:00	Đăng ký tham dự đại hội	Ban tổ chức
2.	08:30	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	Ban tổ chức
3.	08:35	Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội	Ban tổ chức
4.	08:45	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Chương trình đại hội + Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
5.	08:50	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 của Hội đồng quản trị Công ty	Đại diện HĐQT
6.	09:10	Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019, kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Tổng Giám đốc Công ty	Đại diện BTGD
7.	09:30	Thông qua các tờ trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2019	Đại diện HĐQT
8.	10:00	Thảo luận các nội dung của các báo cáo, tờ trình Ý kiến thảo luận của Cổ đông	Chủ tọa
9.	10:20	Thông qua cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội và biểu quyết thông qua các Báo cáo, tờ trình	Ban kiểm phiếu
10.	10:40	Ý kiến phát biểu của lãnh đạo, khách mời	Đại biểu
11.	11:00	<i>Nghỉ giải lao 20 phút</i>	
12.	11:20	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
13.	11:30	Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
14.	11:45	Đáp từ, bế mạc	Chủ tọa



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Dược phẩm Bến Tre.

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng Cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng Cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng Cổ đông

- Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng Cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày



dự định tổ chức Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng Cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019

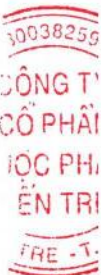
- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 20/3/2020 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Đại biểu khi vào phòng họp Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm các thủ tục đăng ký theo sự hướng dẫn của BTC, hỗ trợ Ban tổ chức trong công tác kiểm tra tình hình sức khỏe, đeo khẩu trang trong suốt thời gian tham dự đại hội và sát trùng tay theo qui định trước khi vào Hội trường; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.
- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng Cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự tại Đại hội.
- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận uỷ quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

- Đoàn Chủ tọa gồm có 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 thành viên. Đoàn Chủ tọa cử 01 thành viên là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.



- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:
Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tọa kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết).
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định.
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu
 - Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

- Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;
 - Thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử tại Đại hội.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc



- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng Cổ đông;
 - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Đại biểu phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu
- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 như sau:
 - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề Biểu quyết thông qua một số nội dung của Đại hội.
 - Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo 02 phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến)
 - Hình thức biểu quyết cụ thể cho từng nội dung sẽ được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội, bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết, tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.



- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- Khi bầu thành viên HĐQT bằng phương thức bầu dòn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dòn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình...) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ
 - o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (nếu có).

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 20/3/2020) tổng số cổ phần của Công ty là: 13.528.814 cổ phần tương đương với 13.528.814 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều

21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Lưu ý, cổ đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp 2014).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng Cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre biểu quyết thông qua.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 24 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2020
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**

I. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN

- Số liệu thống kê của Cục Quản lý Dược, Việt Nam có khoảng 180 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm và 224 cơ sở sản xuất nhà máy trong nước đạt tiêu chuẩn GMP (thực hành tốt sản xuất thuốc). Các công ty dược trong nước chủ yếu sản xuất dạng bào chế đơn giản, thực phẩm chức năng, và các loại thuốc generic.
- Về thị phần phân phối thuốc, hiện nay phân phối qua đấu thầu thuốc bán cho bệnh viện (kênh ETC) đang chiếm khoảng 70% thị trường thuốc, chỉ 30% còn lại là dành cho các nhà thuốc bán lẻ (kênh OTC).
- Cho dù ngành dược còn rất nhiều tiềm năng phát triển, tuy nhiên, hiện nay việc đầu tư mở rộng, tăng công suất, hoạt động nghiên cứu và phát triển, các chiến lược marketing còn hạn chế. Ngoài ra, tình trạng cạnh tranh gay gắt với thuốc nhập khẩu, nguồn nguyên liệu bị phụ thuộc, chính sách còn nhiều bất cập dẫn tới sự cạnh tranh không lành mạnh giữa thuốc và sản phẩm không phải là thuốc là thách thức đối với các doanh nghiệp.
- Trong thời gian tới, có 5 xu thế kinh doanh chính của các doanh nghiệp dược phẩm, cụ thể:
 - + Mở rộng kênh OTC – bán hàng trực tiếp qua các hiệu thuốc. Việc phát triển kênh OTC sẽ giúp cho các doanh nghiệp củng cố được vị trí, đảm bảo được khả năng cạnh tranh trên thị trường và không bị ảnh hưởng nhiều bởi các chính sách, chủ trương của ngành y tế.
 - + Phát triển các chuỗi bán lẻ dược phẩm, việc xây dựng chuỗi nhà thuốc GPP sẽ là một xu hướng của tương lai, bởi mức sống của người dân ngày càng tăng sẽ dẫn đến thay đổi trong thói quen tiêu dùng một số bộ phận khách hàng, họ sẽ tìm đến những địa chỉ nhà thuốc đáng tin cậy, đáp ứng tiêu chuẩn để nghe tư vấn và mua thuốc.
 - + Ngoài ra, xu thế ứng dụng công nghệ thông tin trong mở rộng thị trường dược phẩm trực tuyến sẽ được chú trọng. Với sự phát triển công nghệ thông tin, đặc biệt trước xu thế của cuộc cách mạng 4.0 bùng nổ như hiện nay, thị trường dược Việt Nam đã xuất hiện các chuỗi nhà thuốc trực tuyến và những ứng dụng chăm sóc sức khỏe từ xa tại nhà. Thị trường này có triển vọng nhưng đang có vướng các vấn đề pháp lý để triển khai.
 - + M&A trong ngành dược sẽ tiếp tục sôi động. Ngành dược với tiềm năng tăng trưởng cao, trong khi có nhiều doanh nghiệp đang nằm trong diện tái cấu trúc, thoái vốn nhà nước, cùng với chính sách ưu tiên, ủng hộ hàng sản xuất trong nước đã thu



hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư ngoại. Xu hướng M&A trong ngành dược đang diễn ra với quy mô ngày càng lớn.

+ Các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên được dự đoán sẽ tiếp tục phát triển và sẽ sớm chiếm tỷ trọng lớn trong doanh số tiêu thụ dược phẩm của Việt Nam trong 5-10 năm tới, tương tự như các nước phát triển thì các sản phẩm này chiếm 50-60% tổng thị trường OTC.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành phần, số lượng thành viên HĐQT và Ban KTNB

- Số lượng thành viên HĐQT hiện nay là 07 thành viên, gồm có:

- + Ông Lê Văn Minh : Chủ tịch
- + Ông Vũ Quang Đông : Phó Chủ tịch
- + Ông Lê Vinh Danh : Thành viên
- + Ông Nguyễn Khắc Hanh : Thành viên
- + Ông Nguyễn Hoàng Sơn : Thành viên
- + Ông Võ Minh Tân : Thành viên
- + Ông Phạm Thứ Triệu : Thành viên

- Số lượng thành viên Ban Kiểm toán nội bộ hiện nay là 01 thành viên, gồm có:

- + Ông Nguyễn Khắc Hanh : Trưởng ban

2. Các cuộc họp của HĐQT

- Trong năm 2019, HĐQT đã thực hiện 22 cuộc họp, ban hành 32 nghị quyết, tất cả thành viên HĐQT đều tham dự họp đạt tỷ lệ tham dự theo qui định. Tất cả các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban KTNB.

(Chi tiết đã được công bố thông tin trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty ngày 10/01/2020).

- Trong các cuộc họp HĐQT lệ kỳ, đều có sự tham dự của Ban Tổng Giám đốc Công ty cùng tham gia thảo luận, đóng góp cho những chủ trương, định hướng hoạt động của Công ty, đồng thời Hội đồng quản trị kịp thời nắm bắt những khó khăn, hạn chế trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để có hướng chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

3. Hoạt động tăng vốn, đầu tư và thực hiện các dự án

- Trong năm đã phát hành riêng lẻ thành công 1,2 triệu cổ phần, tăng vốn điều lệ từ 123 tỷ đồng lên 135 tỷ đồng.

- Hoàn tất việc tăng tỷ lệ sở hữu của DBT tại CTCP Dược phẩm Yên Bái từ 53,53% lên 82,15%.

- Công ty đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ chuyển sàn cổ phiếu DBT từ sàn HNX sang HSX.

4. Thù lao của HĐQT, Ban KTNB

- Công ty áp dụng chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ theo tỷ lệ chi đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.



5. Hoạt động quản trị, kiểm tra nội bộ và công bố thông tin

- Công ty luôn thực hiện chế độ công bố thông tin bất thường và định kỳ theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước kịp thời gian, đúng qui định.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, Công ty đã thực hiện chỉnh sửa Điều lệ tổ chức vào hoạt động Công ty theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2018 đã thông qua. Cụ thể, tại Khoản 1 Điều 6 Vốn điều lệ được điều chỉnh là 135.288.140.000 đồng. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 13.528.814 cổ phần với mệnh giá là 10.000đ/cổ phần.
- Ban kiểm toán bộ thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, công tác tổ chức đại hội cổ đông thường niên, thực hiện chi tạm ứng cổ tức năm 2019, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, mọi hoạt động được tuân thủ đúng theo Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các qui định pháp lý hiện hành.
- Trong năm đã bổ sung ngành nghề kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua, tuy nhiên có 04 ngành nghề kinh doanh chưa bổ sung do các ngành nghề này có yêu cầu về điều kiện kinh doanh, xét thấy Công ty chưa thật sự cần thiết bổ sung vào thời điểm này, cụ thể: Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; Cung ứng và quản lý nguồn lao động; Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2019

2. ĐVT: Tỷ đồng

Chi tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	TH 2018	TH 2019	% so với TH 2018	% so với KH 2019	TH 2018	TH 2019	% so với TH 2018	% so với KH 2019
Doanh thu thuần	693,8	680,3	98%	94%	776,3	786,3	101%	95%
LN trước thuế	23,3	21,3	91%	69%	26,0	31,1	119%	91%
LN sau thuế	18,7	16,8	90%	68%	21,2	25,6	121%	94%

3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị thường xuyên tổ chức họp chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các giải pháp mở rộng mạng lưới kinh doanh, nâng cao công tác quản trị và cơ cấu sắp xếp nhân sự hợp lý.

- Hội đồng quản trị luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi, phân quyền, phân nhiệm để Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT đề ra.
- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện các nghị quyết và ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị theo đúng yêu cầu, mục đích, từng bước đưa Công ty hoạt động ổn định và theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị, Đại hội Cổ đông đã đề ra.

4. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ đã đề ra

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực để triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Đại hội Cổ đông đề ra, doanh thu đạt 684 tỷ đồng, đạt 94% kế hoạch và chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 20,4 tỷ đồng, đạt 66,4% kế hoạch. Nguyên nhân chính gồm có:
 - o Trong năm 2019, có sự thay đổi về chỉ định điều trị với một số thuốc chủ lực của DBT, làm cho việc bù doanh thu với các loại thuốc hiện tại chưa kịp thời.
 - o Doanh thu của nhóm hàng sản xuất chưa được đẩy mạnh tại một số chi nhánh, dẫn tới việc thay đổi cơ cấu nhóm hàng ảnh hưởng việc bổ sung các hàng hóa lưu thông chưa kịp thời từ hàng hóa sản xuất.
 - o Một số mặt hàng chủ lực không đủ hàng do đối tác không kịp sản xuất.
- HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trong điều kiện kinh doanh của thị trường ngày càng khó khăn.
- Trong công tác điều hành, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty để Hội đồng Quản trị nhận định, đánh giá và có sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời.
- Đã thực hiện cơ cấu sắp xếp lại nhân sự một số phòng ban chức năng, cơ cấu quản lý các lĩnh vực chuyên môn theo hệ thống dọc từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, đảm bảo nhu cầu hoạt động và phát triển của Công ty.
- Công tác đầu tư nghiên cứu sản xuất những sản phẩm mới, cũng như công tác nghiên cứu, đánh giá và mở rộng thị trường chưa được triển khai thực hiện đạt mức kỳ vọng của Hội đồng quản trị.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2020

Chi tiêu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
		TH 2019	KH 2020	% so với TH 2019	TH 2019	KH 2020	% so với TH 2019
Doanh thu	Tỷ đồng	680,3	812,0	119%	786,3	912,0	116%
LN trước thuế	Tỷ đồng	21,3	33,6	158%	31,1	37,8	122%
LN sau thuế	Tỷ đồng	16,8	27,9	166%	25,6	31,3	122%
Cổ tức	%	10%	10% (*)	100%			

(*) chia cổ tức trên vốn điều lệ sau các đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2020.

Một số chỉ tiêu chủ yếu tạo cơ cấu chuyển đổi của DBT được cân đối và hiệu quả hơn.

- Tỷ trọng doanh thu hàng sản xuất (Ypharco, Biopharco, Nhà máy sản xuất Bepharco và bao gồm nguồn hàng từ nhà máy Meyer-BPC) đạt trên 22%.
- Tăng vòng quay hàng hóa và giảm tỷ lệ nợ vay trên vốn điều lệ xuống dưới 2 lần.
- Rà soát các nhóm thuốc và thực hiện tạo lập lại danh mục thuốc hiệu quả. Phân cấp quản lý và giao kế hoạch xuống các chi nhánh, chi tiết cho cả hàng hóa OTC và ETC. Triển khai thực hiện đồng bộ việc trả lương và thưởng đối với tất cả CBCNV bán hàng gắn với kết quả lao động là chính.
- Thực hiện tái cấu trúc hệ thống đồng bộ để đảm bảo ngày càng có các chi nhánh lớn ở các thành phố lớn. Thực hiện đưa doanh thu OTC hướng đến tỷ lệ 60%. Triển khai kênh bán hàng là các Phòng khám. Đây là kênh bán hàng quan trọng trong tương lai, đặt mục tiêu phủ kín các phòng khám tại Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Tỷ lệ doanh thu từ khách hàng là Phòng khám trong nhóm OTC là trên 10%.
- Thực hiện thống nhất, đồng bộ mối quan hệ với các đối tác nước ngoài, đối tác lâu dài và chiến lược của Bepharco. Trao đổi thường xuyên với các đối tác về công tác bán hàng, thúc đẩy bán hàng và các khó khăn cụ thể để cùng phối hợp giải quyết. Mở rộng ít nhất 2 khách hàng nhập khẩu mới.

2. Công tác tổ chức, nhân sự

- Tăng cường hợp tác với các đối tác, chuyên gia trong ngành để tiếp tục mở rộng sản phẩm chủ lực, đặc biệt là nhóm hàng sản xuất và nhập khẩu trực tiếp.
- Thành lập Chi nhánh tại Yên Bái để mở rộng thị trường phía Tây Bắc.
- Tiếp tục cơ cấu nhân sự phù hợp nhu cầu chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành theo hướng tập trung chuyên sâu. Quản lý nhân sự theo hướng: Bán buôn sẽ tập trung điều hành từ Hội sở chính. Bán lẻ sẽ tập trung điều hành theo khu vực.
- Triển khai áp dụng đồng bộ việc chi trả lương theo mức độ hoàn thành công việc cho từng vị trí chức danh theo hệ thống KPI, nhằm tăng hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

3. Kế hoạch đầu tư

- Thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, phát hành trái phiếu nhằm bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đáp ứng nhu cầu mở rộng thị trường, tạo sự ổn định nguồn vốn kinh doanh trong thời gian tới.
- Tiếp tục nâng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con để chủ động trong sản xuất kinh doanh theo lộ trình thích hợp. Triển khai đầu tư mở rộng nhà máy tại các công ty con để tận dụng hiệu quả lợi thế theo quy mô và mở rộng sang nhóm sản phẩm khác.
- Định hướng cơ cấu nhóm sản xuất thành những Công ty con bao gồm công ty con tại Bến Tre và thành lập công ty con hoặc văn phòng đại diện tại nước ngoài để đáp ứng nhu cầu đa dạng hàng hóa, mở rộng kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình Công ty mẹ tập trung phân phối.
- Tăng cường đầu tư hệ thống kho tại Bepharco và các chi nhánh trực thuộc, cũng như hệ thống Logistic để phục vụ cho việc kinh doanh của Công ty và làm dịch vụ cho các đơn vị khác trong ngành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị CTCP Dược phẩm Bến Tre năm 2019 và một số định hướng hoạt động năm 2020. *pm*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
PHÓ CHỦ TỊCH




VŨ QUANG ĐÔNG





TP. Bến Tre, ngày 24 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2019 là năm đầu tiên của nhiệm kỳ mới Hội đồng Quản trị, Công ty đã triển khai các kế hoạch kinh doanh dựa trên Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023 đã đề ra, các nội dung chính đã và đang triển khai như sau:

- Là năm đầu tiên thực hiện tái cấu trúc toàn diện từ Công mẹ đến các Công ty con, từ HĐQT đến các đơn vị trực thuộc, bước đầu đã triển khai đúng kế hoạch, định hướng và Ban điều hành sẽ tiếp tục thực hiện xuyên suốt và song song cho những năm tiếp theo.
- Triển khai cơ cấu lại mô hình kinh doanh từ khâu phân phối đến khâu sản xuất, chủ trương chung là tập trung triển khai mảng phân phối tại Công ty mẹ theo mô hình chuyên sâu trong và ngoài hệ điều trị, triển khai trên khắp 63 tỉnh thành, tương ứng các phòng ban, đơn vị trực thuộc sẽ được cơ cấu lại phục vụ cho mô hình kinh doanh này.
- Tập trung cơ cấu khối sản xuất, bố trí hợp lý, đào tạo bổ sung nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu hoạt động trong tình hình mới, cũng như tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Song song đó, tiếp tục duy trì, thiết lập các mối quan hệ đối tác mới để đảm bảo đủ nguồn hàng, đạt chất lượng, đa dạng hàng hóa phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Năm 2019 vừa qua, cũng là năm có nhiều cơ chế chính sách đã được Nhà nước ban hành áp dụng, việc này đã tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh, từ khâu đăng ký, đấu thầu cũng như các lĩnh vực kinh doanh khác, kéo theo đó là những cơ hội và thách thức từ chính hiện trạng của Bepharco, đó cũng chính là lý do buộc chúng ta phải tiếp tục thay đổi, hoàn chỉnh mục tiêu, chiến lược trong thời gian tới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

1. Tình hình kinh doanh:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	TH 2018	TH 2019	% so với TH 2018	% so với KH 2019	TH 2018	TH 2019	% so với TH 2018	% so với KH 2019
Doanh thu thuần	693,8	680,3	98%	94%	776,3	786,3	101%	95%
LN trước thuế	23,3	21,3	91%	69%	26,0	31,1	119%	91%
LN sau thuế	18,7	16,8	90%	68%	21,2	25,6	121%	94%

Trong năm 2019, tình hình sản xuất sản xuất kinh doanh của Bepharco có sự sụt giảm so với năm 2018, về doanh thu thuần đạt 680,3 tỷ đồng, giảm 6,2% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính là do ảnh hưởng từ chính sách đấu thầu thuốc vào các cơ sở điều trị thay đổi, đồng thời cũng cơ cấu lại doanh số các nhóm hàng có biên lợi nhuận thấp để thúc đẩy các nhóm hàng kinh doanh mang lại hiệu quả cao.

Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh năm 2019 là 21,3 tỷ đồng, được hình thành từ lãi gộp bán hàng 151,9 tỷ đồng, tương đương lãi gộp cùng kỳ năm 2018. Như vậy, dù sụt giảm doanh thu một ít nhưng lãi gộp có sự gia tăng đáng kể do công ty đã cơ cấu lại chi phí đầu vào của hàng hóa và đầu tư các chính sách bán hàng, kích cầu cho những nhóm hàng có biên lợi nhuận cao.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 23,9 % so với cùng kỳ là do kiểm soát quản lý lại các khoản mục chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp khá tốt. Trong khi chi phí bán hàng tăng 5,7% do đầu tư cho các kênh bán hàng, thì chi phí quản lý giảm đến 14,4% do tái cơ cấu toàn diện khối gián tiếp hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh, phân phối.

Tuy vậy, lợi nhuận trước thuế có sự suy giảm so với cùng kỳ 2018 là giảm khoản thu nhập khác, do tình hình khó khăn chung của ngành Dược, và chịu tác động tiêu cực của chính sách đặc thù ngành.

2. Tình hình tài chính:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	31.12. 2018	31.12. 2019	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %	31.12. 2018	31.12. 2019	Tăng/ giảm	Tỷ lệ %
Tổng tài sản	543,2	654,5	111,3	120%	617,4	714,0	96,6	116%
+ TS ngắn hạn	362,0	450,5	88,5	124%	443,9	543,6	99,7	122%
+ TS dài hạn	181,3	204,0	22,7	113%	173,5	170,4	-3,1	98%
Nợ phải trả	372,1	472,0	99,9	127%	377,6	476,1	98,5	126%
Vốn CSH	171,1	182,5	11,4	107%	239,8	237,9	-1,9	99%

Theo BCTC Bepharco 2019 và BCTC hợp nhất năm 2019

2.1. Tình hình tài chính Công ty mẹ

2.1.1. Về tài sản:

- Tổng tài sản 03 năm gần nhất từ 2017 – 2019 cho thấy tài sản tăng liên tục, năm 2019 tăng 111,3 tỷ đồng, tương đương 20,5% so với 2018, năm 2018 tăng 8,4 tỷ đồng, tương đương 1,5% so với năm 2017; năm 2017 tăng 79,9 tỷ đồng, tương đương 17,6% so với năm 2016. Xét về mức biến động, năm 2019 có sự gia tăng đáng kể về tài sản ngắn hạn tương đương 88,6 tỷ đồng và tài sản dài hạn tương đương 22,7 tỷ đồng; cụ thể tài sản ngắn hạn tập trung ở hàng tồn kho do đối tác giao lại quyền phân phối một số mặt hàng nhập khẩu đang có thị trường cho Bepharco hiện có hệ thống phân phối đủ lớn; tài sản dài hạn tăng do tập trung gia tăng tỷ lệ đầu tư vào công ty con để nắm quyền quyết định kinh doanh các mặt hàng sản xuất trong nước.

2.1.2. Về nguồn vốn:

- Khối tài sản tại ngày 31/12/2019 nêu trên được đầu tư bởi nguồn vốn chủ hơn 182,5 tỷ đồng, từ lợi nhuận để lại và các quỹ; nguồn nợ phải trả hơn 471,9 tỷ đồng, tăng 99,8 tỷ đồng, tương đương tăng hơn 26,8% so với đầu năm.
- Chỉ số nợ trên vốn chủ của công ty là 2,58, chỉ số này cho thấy vốn chủ cũng chưa cải thiện nhiều, cần cơ cấu lại danh mục tài sản và các khoản đầu tư đủ sức trang trải cho các khoản nợ tốt hơn; hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2019 là 1,17 và hệ số thanh toán nhanh là 0,54 giảm so với năm 2018, mặc dù hệ số thanh toán nhanh nhỏ hơn 1, nhưng xét thấy khả năng thu hồi công nợ của Công ty vẫn đảm bảo dòng tiền về để chi trả các khoản nợ ngắn hạn tương đối tốt.

2.1.3. Báo cáo lưu chuyển tiền của Bepharco

- Năm 2019, dòng tiền thu từ hoạt động kinh doanh giảm mạnh là do các biến động về lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính, từ các khoản phải thu, các hoạt động đầu tư. Với hoạt động kinh doanh chính là do doanh số các nguồn hàng giảm làm ảnh hưởng đến tỷ lệ lãi gộp chung, các khoản phải thu là do tỷ trọng nợ của các đối tượng nợ hệ điều trị thanh toán từ ngân sách nhà nước, mặt khác nhằm để kích cầu cũng làm gia tăng chi phí khuyến mãi, quảng cáo; về hoạt động đầu tư, dòng tiền thu được từ cổ tức và lợi nhuận được chia cũng sụt giảm do tình hình khó khăn chung; về hoạt động tài chính, dòng tiền tăng từ nguồn vốn vay để thanh toán cho các khoản phải trả do nhập hàng số lượng lớn vào cuối năm
- Số dư tiền năm 2019 có xu hướng giảm so với cùng kỳ chủ yếu là từ dòng tiền hoạt động kinh doanh chính, một phần cũng do nguồn thu từ các hoạt động đầu tư tài chính không như dự kiến do tình hình chung của ngành Dược. Công ty sẽ rà soát lại và tập trung các hoạt động kinh doanh chính để tăng nguồn thu, phòng ngừa rủi ro, cải thiện dòng tiền ngày càng tốt hơn.

2.2. Số liệu tài chính hợp nhất

Cấu trúc công ty hiện nay gồm Công ty mẹ và 02 công ty con, cùng 01 Công ty liên kết; tỷ lệ sở hữu tại Biopharco là 51%, Ypharco là 82,15% và Codupha là 23,14%.

Trên báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cũng trình bày chi tiết về giá trị hợp lý của các tài sản, nợ phải trả, lợi thế thương mại của Công ty con,... Nhìn chung, trong năm tài chính, cũng như đã phân tích nêu trên, Công ty đã cơ cấu lại và đầu tư nâng tỷ lệ vốn góp chi phối vào các công ty con trên 51% so với cùng kỳ và

tiến hành thoái vốn hay cơ cấu lại danh mục tài sản bổ sung vốn lưu động, đầu tư trái phiếu nhằm nâng cao tỷ suất sinh lời cho hoạt động kinh doanh.

3. Các hoạt động khác

3.1. Về hàng hóa và sản xuất

- Sản phẩm chính trong kinh doanh của Công ty chủ yếu là 02 nguồn hàng chính là hàng sản xuất và hàng nhập khẩu:

+ Nguồn hàng sản xuất: do nhà máy Bepharco và 02 Công ty con (Biopharco, Ypharco) sản xuất.

➤ Trong năm 2019, nhà máy của Bepharco đã được tái chứng nhận GMP, tiếp tục rà soát đăng ký bổ sung hoàn chỉnh các sản phẩm thuốc nước, khai thác tối đa công suất của nhà máy, để phục vụ mục tiêu tập trung bán hàng sản xuất.

➤ Nhà máy Biopharco chuyên sản xuất vắc xin, sinh phẩm và nhà máy Ypharco chuyên sản xuất các sản phẩm đông dược, hiện 2 nhà máy đang nộp hồ sơ xin cấp số đăng ký tổng cộng hơn 30 mặt hàng, dự kiến trong năm 2020 sẽ được cấp số đăng ký để đưa vào sản xuất tập trung.

➤ Bên cạnh đó còn có nguồn hàng gia công, hàng từ các nhà sản xuất trong nước như Meyer-BPC, Vidipha...

+ Nguồn hàng nhập khẩu:

➤ Công ty nhập khẩu trực tiếp từ các đối tác tại Hungary, Ấn Độ và Châu Âu như: Raptakos, Egis, Richter, Cadilla, Sanavita...

➤ Trong năm 2019, Bepharco phối hợp cùng Richter tổ chức nhiều Hội thảo chuyên đề thiết thực, tổ chức Hội nghị khách hàng, được sự ủng hộ nhiệt tình các chuyên gia y tế đầu ngành, với sự tham dự đông đảo của khách hàng trên khắp các tỉnh, thành.

➤ Năm 2019, Công ty triển khai phân phối thêm các nhóm thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế.

- Hàng hóa công ty phân phối trải rộng trên 63 tỉnh, thành phố. Mạng lưới phân phối được chia thành 03 vùng (Bắc, Trung, Nam), quản lý và điều hành bởi 7 đơn vị trực thuộc: Chi nhánh TPHCM, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Khánh Hòa, Chi nhánh Ninh Bình và Phòng Kinh doanh tại Bến Tre.

- Các sản phẩm của Công ty được phân phối đến gần 20.000 khách hàng, tăng gần 50% so với năm 2018, trong năm tập trung phát triển mở rộng nhóm khách hàng phòng khám, phòng mạch.

- Năm 2019, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý và phân phối theo hướng tập trung chuyên sâu theo 02 kênh phân phối trong và ngoài hệ điều trị (OTC, ETC), bước đầu nâng cao hiệu quả quản lý và công tác bán hàng.

3.2. Về nguồn lực, tổ chức nhân sự

- Để đáp ứng nhu cầu kinh doanh theo định hướng đã nêu, trong năm Công ty đã tổ chức đào tạo cho đội ngũ bán hàng và cấp quản lý cơ sở, nhằm trang bị những kỹ năng bán hàng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong tình hình mới.

- Tổng số nhân sự tại Công ty mẹ gồm 378 người, trong đó:

- + Trực tiếp sản xuất: 31 người.
- + Trực tiếp bán hàng: 220 người.
- + Gián tiếp, hỗ trợ: 127 người.
- Tổng số nhân sự toàn hệ thống gồm 591 người, trong đó:
 - + Trực tiếp sản xuất: 115 người.
 - + Trực tiếp bán hàng: 272 người.
 - + Gián tiếp, hỗ trợ: 204 người.
- Trong năm 2019, Bepharco đã liên tục tăng cường nhân sự cho khối hỗ trợ như đầu thầu, xuất nhập khẩu, marketing để đáp ứng nhu cầu đa dạng hàng hóa, mở rộng thị trường.
- Chế độ chính sách cho người lao động:
 - + Thực hiện cơ cấu lại tiền lương, tiền thưởng hợp lý dựa trên năng lực cá nhân và doanh số thực hiện gắn với hiệu quả kinh doanh của đơn vị.
 - + Các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động luôn được Ban Tổng Giám đốc Công ty quan tâm, thực hiện đúng qui định và cam kết trong Thỏa ước lao động tập thể.
 - + Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức tham quan, du lịch, tặng quà nhân ngày sinh nhật và các ngày lễ lớn trong năm luôn được duy trì, thực hiện tốt, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

3.3. Cơ sở hạ tầng

- Để đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư nâng cấp nhà xưởng, hệ thống kho tại các đơn vị trực thuộc, trang bị kho lạnh, tủ mát để bảo quản thuốc, đáp ứng nhu cầu hàng hóa tại 03 miền Bắc – Trung – Nam.
- Đầu tư thêm hệ thống xe tải, xe lạnh, xe ô tô 7 chỗ để phục vụ nhu cầu vận chuyển hàng hóa và nhu cầu công tác cho khối kinh doanh.

3.4. Công tác xã hội, chăm lo cho cộng đồng

- Hàng năm Công ty có nhận phụng dưỡng suốt đời 02 Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, đóng góp xây dựng quỹ thăm hỏi bệnh hiểm nghèo, quỹ máu ấm ngành y tế, phối hợp khám chữa bệnh và tặng quà cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tổng kinh phí gần 150 triệu đồng.
- Kết hợp với địa phương tại nơi đơn vị đóng trụ sở và văn phòng điều hành, CBCNV tham gia các hoạt động hiến máu nhân đạo, chạy việt dã, thu gom rác thải, các hoạt động mừng xuân... thực hiện tốt các phong trào tại địa phương.

III. PHƯƠNG HƯỚNG & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu đã được triển khai từ năm 2019, từ việc cơ cấu lại nguồn lực, phát triển mặt hàng mới, tăng cường tìm kiếm đối tác, Ban điều hành đề xuất Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh doanh

Chi tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	TH 2019	KH 2020	% so với TH 2019	TH 2019	KH 2020	% so với TH 2019
Doanh thu	680,3	812,0	119%	786,3	912,0	116%
Lợi nhuận trước thuế	21,3	33,6	158%	31,1	37,8	122%
Lợi nhuận sau thuế	16,8	27,9	166%	25,6	31,3	122%

2. Các hoạt động khác

- Tiếp tục triển khai đầu tư, nghiên cứu, đăng ký những sản phẩm mới, dựa trên nhu cầu thị trường cũng như kết quả khảo sát từ quá trình kinh doanh.
- Đẩy mạnh tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất trong và ngoài nước, mục tiêu đưa vào thị trường nhiều sản phẩm mới phù hợp chiến lược kinh doanh.
- Triển khai đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ bán hàng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong tình hình mới.
- Thành lập Chi nhánh tại Yên Bái, dựa trên việc cơ cấu nguồn lực từ Phòng Kinh doanh Ypharco và nhân sự của Bepharco, nhằm phát triển chuyên sâu hoạt động kinh doanh vùng Tây Bắc.
- Tiếp tục cơ cấu lại một số phòng ban chuyên môn, nâng cao vai trò, chức năng từ khâu sản xuất đến hỗ trợ và phân phối.
- Triển khai đầu tư nâng cấp, xây dựng bộ nhận diện thương hiệu từ Công ty mẹ đến các Công ty con, từ công tác truyền thông đến mẫu mã sản phẩm, thể hiện sự đồng bộ, tính chuyên nghiệp, theo kịp xu thế thị trường.
- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị kinh doanh, quản lý bán hàng.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020, căn cứ vào tình hình diễn biến thị trường, Ban điều hành sẽ chủ động triển khai kế hoạch công tác sao cho hiệu quả nhất.

Kính trình Đại hội Cổ đông xem xét thông qua. *ptm*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHCĐ.



PHẠM THỨ TRIỆU



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 chấp thuận về việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Số TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận chưa phân phối tính tại thời điểm ngày 31.12.2018		35.965.951.570
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 BCTC đã được kiểm toán		16.783.954.797
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến ngày 31.12.2019 (theo BCTC năm 2019 đã kiểm toán), trong đó: <i>Đã tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền với tỷ lệ 10% (ngày chi 25.11.2019)</i>		35.348.258.317
4	Trích quỹ khen thưởng 2% LN sau thuế	10% VDL 2% LN sau thuế	13.528.814.000 335.679.096
5	Trích quỹ phúc lợi 2% LN sau thuế	2% LN sau thuế	335.679.096
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		34.676.900.125

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua. /.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả cổ tức năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính năm 2019 chấp thuận về mức chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

- Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã tổ chức ngày 20.4.2019 đã thống nhất: “Chia cổ tức năm 2019: bằng tiền, mức chia tối thiểu bằng 10% vốn điều lệ của Công ty”.
- Mức chi trả cổ tức năm 2019 đề nghị chi với tỷ lệ 10% vốn điều lệ, 01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng, đã chốt danh sách chi tạm ứng cổ tức năm 2019 là 10% vào ngày 31/10/2019, ngày chi cổ tức là ngày 25/11/2019.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Báo cáo mức chi thù lao HĐQT, Ban KTNB năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 thông qua mức chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ năm 2019 như sau:

Mức chi thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm toán nội bộ năm 2019 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2018 thông qua là 12% của lợi nhuận sau thuế, căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.

Mức thù lao được trích năm 2019 là: 2.014.074.576 đồng (Hai tỷ, không trăm mười bốn triệu, không trăm bảy mươi bốn ngàn, năm trăm bảy mươi sáu đồng).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua. /s/

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

- Họ và tên: Võ Minh Tân – sinh năm: 1969.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty.
- Lý do: xin thôi chức vụ theo đơn xin vì lý do cá nhân.
- Thông qua việc khuyết 01 thành viên Hội đồng Quản trị Công ty, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị Công ty tạm thời sẽ là 06/07 thành viên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh trong năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty,
Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 thông qua việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh trong năm 2020, cụ thể như sau:

Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế. - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh. - Bán thuốc đông y, bán lẻ thuốc nam. - Bán lẻ thực phẩm chức năng. - Bán lẻ sinh phẩm y tế.	Bổ sung chi tiết hơn cho mã ngành 4772 đã đăng ký

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm thích hợp để thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh và thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Bến Tre theo luật định.

Việc bổ sung ngành nghề kinh doanh này không làm thay đổi nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, do đó Công ty không cần phải bổ sung, chỉnh sửa Điều lệ sau khi hoàn tất thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh như đã nêu.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc kế hoạch chi cổ tức, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 chấp thuận kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 và trích lập các quỹ như sau:

- Chia cổ tức năm 2020: bằng tiền, mức chia tối thiểu bằng 10% vốn điều lệ.
- Trích quỹ phúc lợi: 2% lợi nhuận sau thuế.
- Trích quỹ khen thưởng: 3% lợi nhuận sau thuế.
- Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định quỹ tiền lương dựa theo tình hình kinh doanh thực tế tại Công ty.
- Các quỹ còn lại giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2020.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua. / . *qu*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 10 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc mức chi thù lao HĐQT, Ban kiểm toán nội bộ năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 chấp thuận mức chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ năm 2020 như sau:

Mức chi thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban kiểm toán nội bộ năm 2020 đề nghị là không quá 10% của lợi nhuận sau thuế năm 2020 (căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán).

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua././*qu*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 chấp thuận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2020 như sau:

Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 trong 05 đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty gồm:

1. Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C.
2. PricewaterhouseCoopers (PwC)
3. Deloitte
4. KPMG
5. Ernst & Young (EY)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua. /*pin*

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại một số Công ty
mà không phải thực hiện chào mua công khai

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 chấp thuận:

- Chấp thuận chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre trong năm 2020 được nâng tỷ lệ sở hữu tại một số Công ty, bao gồm Công ty con hoặc Công ty đại chúng mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Ủy quyền Hội đồng Quản trị chủ động thực hiện các nội dung trên theo đúng các thủ tục qui định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương tiếp tục thực hiện hồ sơ niêm yết cổ phiếu trên HSX

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2017 đã được tổ chức ngày 21 tháng 4 năm 2018.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 chấp thuận:

- Trong năm 2020, tiếp tục triển khai thực hiện niêm yết cổ phiếu DBT tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE).
- Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định và thực hiện tất cả các thủ tục có liên quan đến việc thực hiện nội dung trên theo luật định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty
với người nội bộ, người có liên quan, tổ chức có liên quan người nội bộ

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2019 chấp thuận thông qua:

- Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định các hợp đồng mua bán giữa Công ty với người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ hoặc tổ chức có liên quan đến người nội bộ.
- Việc ủy quyền có thời hạn 01 năm kể từ ngày được Đại hội đồng Cổ đông thông qua hoặc khi có quyết định khác của Đại hội đồng Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH

VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc phát hành chứng khoán ra công chúng, phát hành cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 thông qua phương án phát hành cổ phiếu với các thông tin chi tiết như sau:

- | | |
|--|--|
| 1. Tên cổ phiếu | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre |
| 2. Loại cổ phiếu | : Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mã chứng khoán | : DBT |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 đồng/cổ phiếu |
| 5. Vốn điều lệ hiện nay | : 135.288.140.000 đồng |
| 6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành | : 13.528.814 cổ phiếu |
| Trong đó: | |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : 13.528.814 cổ phiếu |
| - Số lượng cổ phiếu quỹ | : 0 cổ phiếu |
| 7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa | : 3.676.441 cổ phiếu. |
| 8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tối đa theo mệnh giá: | 36.764.407.000 đồng. |

9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 135.288.140.000 đồng
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng : 36.764.407.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành : 172.052.547.000 đồng

10. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký phát hành thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 21,37%

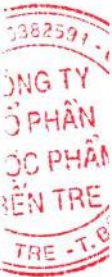
11. Phương thức phát hành:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 5% vốn điều lệ;
- Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

12. Phương án phát hành cụ thể cho từng đối tượng như sau:

12.1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa: 676.441 cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 6.764.407.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành: 20:1, tương đương 5% Vốn điều lệ. *(Cứ một cổ đông sở hữu 01 cổ phần được nhận 01 quyền nhận cổ phiếu mới. Cứ 20 quyền nhận thêm cổ phiếu được nhận thêm 01 cổ phiếu mới).*
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu.
- Nguồn vốn: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.
- Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
- Mục đích phát hành: phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Điều khoản chuyển nhượng:
 - Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
 - Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có): số cổ phiếu phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20:1 sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được hủy bỏ.
 - Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu cho các cổ đông, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 110 cổ phiếu. Với tỷ lệ phát hành cổ phiếu là 20:1, Ông Nguyễn Văn A sẽ được nhận $110 \times \frac{1}{20} = 5,5$ cổ phiếu mới. Như vậy, theo nguyên tắc trên, Ông Nguyễn Văn A sẽ được nhận 05 cổ phiếu mới; phần lẻ 0,5 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.
 - Phần vốn điều lệ gia tăng sẽ được ghi nhận tương ứng với tổng số lượng cổ phiếu thực nhận của từng cổ đông theo nguyên tắc làm tròn nêu trên nhân với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.



12.2. Chào bán cổ phiếu riêng lẻ:

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa: 3.000.000 cổ phiếu
 - Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 30.000.000.000 đồng
 - Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký phát hành thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 22,17%
 - Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
 - Đối tượng chào bán: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty xây dựng tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán phù hợp, đảm bảo lợi ích cổ đông công ty và quy định pháp luật về chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Tiêu chuẩn nhà đầu tư được tham gia chương trình phát hành cổ phiếu riêng lẻ như sau:
 - Nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân trong nước;
 - Có đủ năng lực tài chính;
 - Có mong muốn gắn bó lâu dài và hỗ trợ cho sự phát triển của Công ty.
 - Mục đích chào bán: nhằm tăng vốn điều lệ bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: (01) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.
 - Giá chào bán: không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu, ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chào bán cụ thể.
 - Nguyên tắc xác định giá: Ủy quyền cho HĐQT xây dựng nguyên tắc xác định giá phát hành chi tiết nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Phương thức phân phối: tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư. Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc không phát hành quá 10% vốn điều lệ của tổ chức phát hành cho một tổ chức, cá nhân hay một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó theo quy định của luật số 62/2010/QH12, Nghị định số 58/2012/NĐ-CP và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.
 - Thông qua việc nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá các mức chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
 - Thời gian phân phối: Sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt phát hành. Dự kiến thực hiện trong năm 2020.
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết: Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến được ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các đối tượng khác (tổ chức, cá nhân trong nước) sao cho giá chào bán cho các đối tượng này phải lớn hơn hoặc bằng mức giá đã được HĐQT xác định và chào bán cho các đối tượng phát hành trước đó..
 - Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung vốn lưu động. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
13. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
14. Thông qua việc đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán:



tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật hiện hành.

15. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre.
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK.
- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCK.
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án phát hành này) theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ được thành công.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



VŨ QUANG ĐÔNG





TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương thành lập công ty con
Và góp vốn đầu tư hoặc thành lập Công ty tại nước ngoài

Kính gửi : Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên cho năm tài chính 2019 chấp thuận thông qua chủ trương:

- Đồng ý thông qua việc CTCP Dược phẩm Bến Tre trong năm 2020 được thành lập thêm Công ty con; góp vốn đầu tư hoặc thành lập Công ty tại nước ngoài.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời điểm, qui mô góp vốn đầu tư, loại hình doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh... và thực hiện các thủ tục đăng ký có liên quan với Sở Kế hoạch & Đầu tư và các cơ quan chức năng theo luật định.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu: TL ĐHĐCĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH



VŨ QUANG ĐÔNG



TP. Bến Tre, ngày 29 tháng 5 năm 2020

QUY CHẾ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ
(Ban hành kèm Quy chế quản trị nội bộ CTCP Dược phẩm Bến Tre
đã được Đại hội cổ đông thông qua)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (sau đây gọi là đợt biểu quyết) của CTCP Dược phẩm Bến Tre (sau đây gọi là Công ty).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Bỏ phiếu điện tử** là việc cổ đông thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử (sau đây gọi tắt là hệ thống V-Vote) của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là VSD) là đơn vị được Công ty ký kết cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử.

- **Bỏ phiếu truyền thống** là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại đại hội.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do VSD lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của VSD.

2. Cách thức thực hiện

- Cổ đông là cá nhân và tổ chức trong nước thực hiện bỏ phiếu điện tử trực tiếp trên hệ thống V-Vote.

- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống V-Vote thông qua ủy quyền cho Tổ chức đại diện.

Điều 4. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

Việc cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử của cổ đông được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD do VSD ban hành.

Điều 5. Ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho tổ chức đại diện thực hiện bỏ phiếu điện tử.

2. Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định về việc tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử tại VSD do VSD ban hành.

Điều 6. Kết quả bỏ phiếu điện tử

1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử được thống kê và tính toán bởi VSD.

2. Kết quả bỏ phiếu điện tử do VSD cung cấp được giữ nguyên niêm phong của VSD và được Ban Chủ tọa Đại hội đưa ra cho toàn thể Đại hội chứng kiến tại thời điểm khai mạc Đại hội.

3. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là người có thẩm quyền mở kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

4. Các cổ đông đã thực hiện việc bỏ phiếu điện tử hợp lệ nhưng vẫn đến tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu truyền thống thì kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông đó xem như vô hiệu.

5. Kết quả bỏ phiếu điện tử tại thời điểm tổng hợp kết quả bỏ phiếu được Công ty tính toán dựa trên kết quả bỏ phiếu điện tử do VSD cung cấp trừ đi các trường hợp đã bỏ phiếu điện tử nhưng lại thực hiện bỏ phiếu truyền thống.

6. Trường hợp tại phiên họp ĐHĐCĐ, các cổ đông tham gia họp trực tiếp đồng ý sửa đổi, bổ sung nội dung biểu quyết khác với các nội dung biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu điện tử cho các vấn đề bị thay đổi sẽ được xem là phiếu trắng.

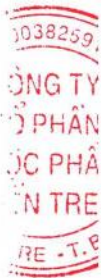
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Vẫn có thể trực tiếp dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp và tham gia biểu quyết tại Đại hội ngay cả khi đã thực hiện bỏ phiếu điện tử. Trong trường hợp này kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông sẽ bị hủy bỏ.

3. Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc và/hoặc địa chỉ thư điện tử chính xác để đảm bảo nhận được thư thông báo tài khoản bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

4. Được sử dụng tài khoản truy cập do VSD cấp để đăng nhập vào hệ thống V-Vote và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của Công ty mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.



5. Trường hợp cổ đông nước ngoài ủy quyền bỏ phiếu điện tử cho tổ chức đại diện, Cổ đông và tổ chức đại diện chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông là pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông là người chịu trách nhiệm đối với các quy định nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác do VSD cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống V-Vote của VSD. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông do VSD cung cấp chính thức sẽ được mặc nhiên coi là ý chí của cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông và VSD liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông trên hệ thống V-Vote của VSD.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 8. Điều khoản khác

Các nội dung khác liên quan đến điều kiện tiến hành đợt biểu quyết, cách thức tiến hành biểu quyết, thông qua Quyết định của đợt biểu quyết và trường hợp tổ chức đợt biểu quyết không thành được thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 3 chương, 9 điều và có hiệu lực từ ngày ban hành.
2. Cổ đông, tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia bỏ phiếu điện tử đối với các đợt bỏ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

Quy chế này đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2019 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 05 năm 2020.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH**



VŨ QUANG ĐÔNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 44
8. Phụ lục	45

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dược và Vật tư y tế Bến Tre theo Quyết định số 1541/QĐ-UB ngày 06 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300382591 (số cũ 5503000017) đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 7 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 01 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Điện thoại : +84 (0275) 390 0059
- Fax : +84 (0275) 382 4248
- Website : <http://bepharco.com>

Văn phòng điều hành tại TP. Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ : số 11 Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3622 0205
- Fax : +84 (028) 3961 0613

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội	Tầng 8, tòa nhà Văn phòng Viwaseen, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Ninh Bình	Số 51 đường 1B, phường Nam Thành, TP. Ninh Bình.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Đà Nẵng	Lô A3-28, A3-29, đường Nguyễn Chí Diểu, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Khánh Hòa	Thôn Hòn Nghê, đường Nguyễn Xiển, xã Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Cần Thơ	Số 91/21A, đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại TP. Hồ Chí Minh	Số 11 Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre – Hiệu thuốc Trung tâm Khu vực II	Số 7 đường 29/3, khu phố 3, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm; xuất nhập khẩu các mặt hàng thuốc thành phẩm; mua bán dược liệu; bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế; xuất nhập khẩu dược liệu;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất thuốc trị bệnh cho người;
- Bán buôn máy móc thiết bị y tế;
- Sản xuất nước uống đóng chai, thùng;
- Bán buôn nước uống đóng chai, thùng;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Cho thuê kho bãi;
- Cho thuê mặt bằng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học; mua bán thực phẩm chức năng (thực phẩm dinh dưỡng);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ phục vụ cho hoạt động vận chuyển hàng hóa của Công ty);
- Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865);
- Dịch vụ quảng cáo (CPC 871), trừ quảng cáo thuốc lá;
- Cho thuê mặt bằng để kinh doanh.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 12 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Quang Đông	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Minh Tân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Thứ Triệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Minh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Khắc Hanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Vinh Danh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khắc Hanh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Thứ Triệu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Minh Tân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Minh Tân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2020
Ông Nguyễn Thế Quốc Uy	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2018
Bà Trần Thị Thanh Phượng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 12 năm 2007
Ông Hoàng Xuân An	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 02 năm 2017
Ông Triệu Văn Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Thứ Triệu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019

4987
IG T'
IEM HƯ
N VÀ TI
& C
T.P HỒ

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Thứ Triệu
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2020



Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0800/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

Trần Thị Thùy Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1539-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

TL ĐHCĐ 2019 - trang 44

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		450.500.878.315	361.962.068.683
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12.060.733.685	14.241.693.134
1. Tiền	111		12.060.733.685	14.207.544.179
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	34.148.955
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.317.960.204	17.180.771.233
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	16.317.960.204	17.180.771.233
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		127.328.435.596	160.933.512.770
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	114.015.037.103	137.159.883.328
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.686.620.248	2.859.679.103
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	11.758.762.040	21.045.934.134
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(131.983.795)	(131.983.795)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		283.193.673.555	164.119.192.717
1. Hàng tồn kho	141	V.7	283.982.608.995	164.560.618.782
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(788.935.440)	(441.426.065)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.600.075.275	5.486.898.829
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	307.665.777	1.072.969.680
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.292.409.498	4.413.929.149
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		204.008.112.087	181.268.719.293
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.677.275.515	2.378.739.140
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	3.677.275.515	2.378.739.140
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		24.293.244.755	22.099.540.654
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	20.291.245.665	17.793.642.352
- Nguyên giá	222		48.750.235.866	43.948.582.938
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.458.990.201)	(26.154.940.586)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	4.001.999.090	4.305.898.302
- Nguyên giá	228		6.048.588.777	5.923.653.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.046.589.687)	(1.617.755.475)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.11	-	-
- Nguyên giá	231		52.826.363	52.826.363
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(52.826.363)	(52.826.363)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.136.496.296	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	1.136.496.296	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		156.653.927.580	138.582.337.580
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	108.545.702.580	90.330.902.580
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	48.108.225.000	48.108.225.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	-	66.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	76.500.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		18.247.167.941	18.208.101.919
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	18.247.167.941	18.208.101.919
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		654.508.990.402	543.230.787.976

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		471.976.587.326	372.118.891.647
I. Nợ ngắn hạn	310		434.269.439.976	361.822.843.498
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a, c	121.333.363.212	118.784.185.282
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		175.616.285	27.720.696
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	3.681.288.983	4.067.783.901
4. Phải trả người lao động	314	V.15	99.015.775	1.076.820.692
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	2.201.752.632
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		180.000.000	163.636.364
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a, c	4.176.789.889	10.736.857.781
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a, c	304.487.301.350	221.179.857.027
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	136.064.482	3.584.229.123
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		37.707.147.350	10.296.048.149
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b, c	28.157.477.481	9.922.703.232
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b, c	130.500.000	93.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b, c	8.821.647.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.19	597.522.869	280.344.917
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

9814
 CÔNG TY
 VÀ HỮU
 VÀ TỬ
 C
 HỢP

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		182.532.403.076	171.111.896.329
I. Vốn chủ sở hữu	410		182.482.403.076	171.061.896.329
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	135.288.140.000	123.144.940.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		135.288.140.000	123.144.940.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	433.056.160	538.056.160
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	8.876.126.506	8.876.126.506
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	2.536.822.093	2.536.822.093
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	35.348.258.317	35.965.951.570
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		32.093.117.520	35.965.951.570
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.255.140.797	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		50.000.000	50.000.000
1. Nguồn kinh phí	431	V.21	50.000.000	50.000.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		654.508.990.402	543.230.787.976

Bến Tre, ngày 28 tháng 3 năm 2020


Nguyễn Thiện Nhân
Người lập

Nguyễn Thế Quốc Uy
Kế toán trưởngPhạm Thứ Triệu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	687.184.782.034	702.044.990.939
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.919.292.213	8.205.547.462
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		680.265.489.821	693.839.443.477
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	528.344.342.510	541.919.414.407
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		151.921.147.311	151.920.029.070
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	9.565.030.996	9.575.356.003
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	15.391.803.166	18.272.128.575
Trong đó: chi phí lãi vay	23		14.654.615.300	13.006.303.068
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	94.305.966.405	89.657.979.191
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	32.742.530.663	38.193.300.769
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.045.878.073	15.371.976.538
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.555.124.193	8.590.705.501
12. Chi phí khác	32	VI.9	315.663.518	696.704.148
13. Lợi nhuận khác	40		2.239.460.675	7.894.001.353
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.285.338.748	23.265.977.891
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	4.184.205.999	4.048.397.823
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.19	317.177.952	552.473.893
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>16.783.954.797</u>	<u>18.665.106.175</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

M.S.D
Q.TA

Bến Tre, ngày 28 tháng 3 năm 2020

Nguyễn Thiện Nhân
Người lậpNguyễn Thế Quốc Uy
Kế toán trưởngPhạm Thứ Triệu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.285.338.748	23.265.977.891
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	3.156.401.952	3.528.534.868
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	598.178.283	210.710.041
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	365.540.309	160.016.275
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 8	(5.604.303.017)	(13.632.029.161)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	14.654.615.300	13.006.303.068
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.455.771.575	26.539.512.982
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.189.740.310	(22.435.042.999)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(119.672.659.121)	1.040.761.481
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		17.657.820.732	2.664.655.618
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(136.934.709)	(7.038.357.391)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(14.654.615.300)	(13.006.303.068)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(3.735.652.499)	(3.116.609.892)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(4.381.419.950)	(342.012.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(79.277.948.962)	(15.693.395.269)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 10, 12, 13a	(6.399.286.019)	(14.947.091.884)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		10.327.272.727	7.874.409.429
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(500.000.000)	(1.953.067.027)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.439.311.029	2.250.685.831
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(18.214.800.000)	(1.105.925.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		4.339.729.231	770.894.033
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.242.540.721	7.157.704.855
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.765.232.311)	47.610.237

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre


BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.20a	12.038.200.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a, b	671.905.997.101	532.361.811.883
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a, b	(579.776.905.778)	(527.902.154.572)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16a, 20a	(23.308.171.600)	(18.425.724.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		80.859.119.723	(13.966.066.689)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.184.061.550)	(29.611.851.721)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	14.241.693.134	43.853.544.855
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.102.101	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	12.060.733.685	14.241.693.134


 Nguyễn Thiện Nhân
 Người lập


 Nguyễn Thế Quốc Uy
 Kế toán trưởng

Bến Tre, ngày 28 tháng 3 năm 2020


 Phạm Thử Triệu
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM BẾN TRE

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 47
8. Phụ lục	48

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dược và Vật tư y tế Bến Tre theo Quyết định số 1541/QĐ-UB ngày 06 tháng 5 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300382591 (số cũ 5503000017) đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 7 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 01 tháng 10 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
- Điện thoại : +84 (0275) 390 0059
- Fax : +84 (0275) 382 4248
- Website : <http://bepharco.com>

Văn phòng điều hành tại TP. Hồ Chí Minh:

- Địa chỉ : số 11 Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3622 0205
- Fax : +84 (028) 3961 0613

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Hà Nội	Tầng 8, tòa nhà Văn phòng Viwaseen, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Ninh Bình	Số 51 đường 1B, phường Nam Thành, TP. Ninh Bình.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Đà Nẵng	Lô A3-28, A3-29, đường Nguyễn Chí Diểu, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Khánh Hòa	Thôn Hòn Nghê, đường Nguyễn Xiển, xã Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại Cần Thơ	Số 91/21A, đường Cách Mạng Tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre tại TP. Hồ Chí Minh	Số 11 Nguyễn Trọng Quyền, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre – Hiệu thuốc Trung tâm Khu vực II	Số 7 đường 29/3, khu phố 3, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế, mỹ phẩm; xuất nhập khẩu các mặt hàng thuốc thành phẩm; mua bán dược liệu; bán buôn vắc xin, sinh phẩm y tế; xuất nhập khẩu dược liệu;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Sản xuất thuốc trị bệnh cho người;
- Bán buôn máy móc thiết bị y tế;
- Sản xuất nước uống đóng chai, thùng;
- Bán buôn nước uống đóng chai, thùng;



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê kho bãi;
- Cho thuê mặt bằng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng bao bì, nguyên phụ liệu, hương liệu phục vụ sản xuất, hóa chất xét nghiệm, sản phẩm sinh học; mua bán thực phẩm chức năng (thực phẩm dinh dưỡng);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ phục vụ cho hoạt động vận chuyển hàng hóa của Công ty);
- Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865);
- Dịch vụ quảng cáo (CPC 871), trừ quảng cáo thuốc lá;
- Cho thuê mặt bằng để kinh doanh.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Thứ Triệu	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 12 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Vũ Quang Đông	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Minh Tân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Thứ Triệu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Minh Tân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Khắc Hanh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Hoàng Sơn	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Vinh Danh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm toán nội bộ

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khắc Hanh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 5 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Thứ Triệu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Minh Tân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019
Ông Võ Minh Tân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2020
Ông Nguyễn Thế Quốc Uy	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2018
Bà Trần Thị Thanh Phượng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 12 năm 2007
Ông Hoàng Xuân An	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 02 năm 2017
Ông Triệu Văn Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Văn Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Thứ Triệu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2019

30044
 CÔNG
 CH NHIỆ
 M TOÁN
 A 8
 NH - T.1

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Phạm Thứ Triệu
Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2020

Head Office : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam
Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam
Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam
Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 1.0815/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2020, từ trang 06 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.


Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.


Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C


Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1


Trần Thị Thùy Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1539-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2020

TL ĐHCĐ 2019 - trang 57

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		543.581.411.753	443.922.030.540
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	31.784.441.041	45.955.511.248
1. Tiền	111		21.784.441.041	24.921.362.293
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	21.034.148.955
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		50.317.960.204	37.180.771.233
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	50.317.960.204	37.180.771.233
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		157.051.575.568	178.818.739.655
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	133.536.655.299	154.910.567.757
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.944.869.042	3.376.230.895
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	10.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	12.480.535.881	21.874.144.911
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(910.484.654)	(1.342.203.908)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		290.675.870.633	174.022.124.265
1. Hàng tồn kho	141	V.8	291.464.806.073	174.463.550.330
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(788.935.440)	(441.426.065)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.751.564.307	7.944.884.139
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	554.125.216	1.401.533.110
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		13.056.703.510	6.542.270.267
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	140.735.581	1.080.762
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

03
C
RÁC
IÊM
ĐI

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		170.402.873.065	173.473.415.727
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.777.275.515	2.478.739.140
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	3.777.275.515	2.478.739.140
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		83.386.179.386	89.476.009.598
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	79.384.180.296	85.170.111.296
- Nguyên giá	222		172.941.574.026	166.244.100.812
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(93.557.393.730)	(81.073.989.516)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	4.001.999.090	4.305.898.302
- Nguyên giá	228		6.198.788.777	6.073.853.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.196.789.687)	(1.767.955.475)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	-	-
- Nguyên giá	231		52.826.363	52.826.363
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(52.826.363)	(52.826.363)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.136.496.296	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	1.136.496.296	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		55.213.913.039	54.466.920.795
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	55.213.913.039	54.323.710.795
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	-	66.710.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	76.500.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		26.889.008.829	27.051.746.194
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	19.798.676.849	19.727.743.076
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	1.713.077.689	1.187.359.258
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.15	5.377.254.291	6.136.643.860
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		713.984.284.818	617.395.446.267

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		476.120.136.380	377.591.693.908
I. Nợ ngắn hạn	310		466.570.466.511	377.218.348.991
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16	135.573.039.969	130.527.338.039
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.17	491.732.713	313.596.509
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	4.558.071.588	4.750.210.936
4. Phải trả người lao động	314	V.19	3.133.546.332	3.090.652.939
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	18.563.313	2.237.561.632
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		180.000.000	163.636.364
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a, c	4.409.324.211	11.013.001.198
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a, c	317.506.537.769	221.179.857.027
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	699.650.616	3.942.494.347
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.549.669.869	373.344.917
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b, c	130.500.000	93.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b, c	8.821.647.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.24	597.522.869	280.344.917
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

815
 TY
 HỮU
 VÀ TL
 C
 PHC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		237.864.148.438	239.803.752.359
I. Vốn chủ sở hữu	410		237.814.148.438	239.753.752.359
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25	135.288.140.000	123.144.940.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		135.288.140.000	123.144.940.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25	433.056.160	538.056.160
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25	9.354.804.815	8.876.126.506
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.25	2.536.822.093	2.536.822.093
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25	35.709.307.160	34.396.516.865
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		27.695.043.861	34.396.516.865
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.014.263.299	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.25	54.492.018.210	70.261.290.735
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		50.000.000	50.000.000
1. Nguồn kinh phí	431	V.26	50.000.000	50.000.000
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		713.984.284.818	617.395.446.267


 Nguyễn Thiện Nhân
 Người lập


 Nguyễn Thế Quốc Uy
 Kế toán trưởng

Bến Tre, ngày 27 tháng 3 năm 2020


 Phạm Thứ Triệu
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	793.588.502.985	785.141.711.685
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	7.306.038.372	8.843.760.810
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		786.282.464.613	776.297.950.875
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	599.037.011.125	596.571.304.152
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		187.245.453.488	179.726.646.723
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	8.907.580.622	6.176.060.516
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	16.969.597.574	19.296.542.532
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.183.926.131	13.210.319.145
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	5.927.693.372	5.621.485.168
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	105.427.539.394	97.734.043.218
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	50.785.299.003	56.602.132.101
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		28.898.291.511	17.891.474.556
12. Thu nhập khác	31	VI.8	2.564.294.204	8.845.447.455
13. Chi phí khác	32	VI.9	401.647.697	735.377.871
14. Lợi nhuận khác	40		2.162.646.507	8.110.069.584
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		31.060.938.018	26.001.544.140
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	5.629.894.636	4.680.987.222
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.14, 24	(208.540.479)	140.881.810
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>25.639.583.861</u>	<u>21.179.675.108</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		<u>22.243.899.808</u>	<u>19.664.018.043</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>3.395.684.053</u>	<u>1.515.657.065</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a, b	<u>1.671</u>	<u>1.517</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a, b	<u>1.671</u>	<u>1.517</u>

T.Đ. M.S.A.

Bến Tre, ngày 27 tháng 3 năm 2020

Nguyễn Thiện Nhân
Người lậpNguyễn Thế Quốc Uy
Kế toán trưởngPhạm Thứ Triệu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31.060.938.018	26.001.544.140
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10, 11, 15	14.095.146.120	13.750.437.119
- Các khoản dự phòng	03	V.7, 8	166.459.029	1.333.037.769
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	365.540.309	160.016.275
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b; VI.4, 8	(10.867.095.121)	(15.848.043.842)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	15.183.926.131	13.210.319.145
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		50.004.914.486	38.607.310.606
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.505.165.651	(23.191.933.772)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(117.251.924.651)	6.179.563.670
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.572.347.645	(4.271.111.848)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(86.698.469)	(3.773.221.774)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(15.165.362.818)	(13.210.319.145)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(4.668.241.898)	(3.485.930.589)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23, 25a	(5.188.360.426)	(792.104.163)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(79.278.160.480)	(3.937.747.015)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10, 11, 13, 16	(8.295.106.305)	(18.916.727.621)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		10.327.272.727	7.874.409.429
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(44.500.000.000)	(1.953.067.027)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		21.439.311.029	2.250.685.831
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(18.214.800.000)	(68.968.910)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		4.310.623.264	500.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.093.241.382	9.208.498.592
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.839.457.903)	(1.105.169.706)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRE

Địa chỉ: 6A3 Quốc lộ 60, phường Phú Tân, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.25a	12.038.200.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(97.850.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22a, b	697.475.786.641	538.384.848.867
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22a, b	(592.327.458.899)	(537.127.893.089)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21a, 25a	(24.145.231.667)	(18.425.724.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>92.943.446.075</i>	<i>(17.168.768.222)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(14.174.172.308)	(22.211.684.943)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	45.955.511.248	68.167.196.191
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.102.101	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	31.784.441.041	45.955.511.248


 Nguyễn Thiện Nhân
 Người lập


 Nguyễn Thế Quốc Uy
 Kế toán trưởng

Bến Tre, ngày 27 tháng 3 năm 2020


 Phạm Thứ Triệu
 Tổng Giám đốc